

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 55

Phẩm 23: SƯ TỬ HỒNG, (Phần 2)

- Đáp câu hỏi thứ năm, nói về Bồ-tát Thập Trụ thấy không rõ ràng, Chư Phật thấy rõ ràng.
- Nói rộng về tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân.
- Nói về mười hai hạnh Đầu-đà.
- Giải thích câu hỏi của Bồ-tát Sư tử Hồng, về nghĩa giới không có nhân, Niết-bàn không có quả.
- Giải thích rộng ý nghĩa nhân nặng, quả nặng.
- Nói về nghĩa Niết-bàn chẳng phải nhân mà là quả
- Nói về nghĩa Phật tánh không phải quả.
- Nói về nghĩa Sinh nhân, Liễu nhân.

“Bấy giờ, Đại Bồ-tát Sư Tử Hồng bạch Phật” rằng: cho đến “Tất cả chúng sinh không thể thấy được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đại ý hỏi: “Phật tánh mạnh mẽ, ví như lực sĩ Kim cương. Tự thân đã có, vì sao không thấy? Để chứng minh là không.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu câu hỏi thứ tư, để thỉnh Phật đáp cho.”

“Phật dạy: Nay người thiện nam! Ví như sắc pháp” cho đến “Vì năng lực Tam-muội, nên được sáng suốt rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phàm phu không có mắt, đối với mắt không phân biệt rõ ràng. Bậc Thánh có đạo, mâu nhiệm xa có thể thấy. Đức Phật dùng hai người thấy để chứng minh có Phật tánh. Y cứ vào lời đáp này có tám lượt, đây là lượt thứ nhất nói Phật tánh là có, vì bị phiền não che lấp, nên tuệ nhãn không mở, không thể thấy được!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, sẽ thứ lớp đáp câu hỏi thứ tư. Trong y cứ đáp câu hỏi này có ba lần nói về nghĩa:

1. Nói trực tiếp về pháp thể, vì chướng che lấp nên không thấy.

2. Mượn mười hai nhân duyên để chứng minh rằng, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

3. Giáo hóa chúng sinh là chấp.

Nay, từ “Ví như sắc pháp trở xuống là đoạn thứ nhất, nói Phật tánh dù có nhưng bị phiền não ngăn che, nên không thấy được. Nếu phá được ba thứ “Hoặc” kiến đế tư duy vô minh trụ địa, phiền não đều hết thì sẽ thấy Phật tánh.”

“Này người thiện nam! Nếu có người thấy tất cả pháp” cho đến định Thủ lăng nghiêm, gọi là rốt ráo.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đoạn thứ hai nói: Nếu như Trung đạo mà thấy, thì thấy Phật tánh. Nếu trái với Trung đạo thì không thấy, nhưng chẳng phải “Không có”, đây là lý.”

“Này người thiện nam! Ví như trăng tròn một, dù không thể thấy” cho đến “Cũng không được nói không có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn thứ ba nói về lý Phật tánh rất sâu xa, chẳng phải là pháp mà người bình thường hiểu được, như trăng tròn một kia chẳng thể nói là không có trăng.”

“Này người thiện nam! Phật tánh là mười Lục” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sinh tử vô thường, gọi là tất cả. Vì Tam bảo là thường, nên không gọi là “Tất cả”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn thứ tư, ở trên dù nói “Sẽ có”, nhưng vẫn chưa biết cái gì là Thế? Nay sẽ nói ra thế đó, chính là ngoài sinh tử. Về lý thì sâu xa, nếu muốn thấy, mà chính mình chẳng phá tan ba chướng “Hoặc” nặng nề, thì sẽ không do đâu mà thấy được Phật tánh. Ba “Hoặc” là kiến đế tư duy vô minh trụ địa.”

“Này người thiện nam! Mười hai nhân duyên, tất cả chúng sinh” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vừa nội: Nghĩa là chánh kiến; vừa ngoại nghĩa là tà kiến. Đồng có, nghĩa là “Có” ở vị lai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Mười hai nhân duyên có chung, là đoạn văn thứ năm, mượn việc gần để so với cái xa. Nói đủ mười hai, nghĩa là đầu cuối làm lời nói. Nếu đã chết trong thai, thì sẽ không có mười hai, mà nói là đủ, là vì thành tựu. Vừa nội: Nghĩa là hiện tại có. Ngoại: nghĩa là vị lai chưa có tác dụng, nghĩa gọi là ngoài. Vào thai: Năm phân, bốn căn chưa đầy đủ, ý nói nhập thai, có năm ấm, vì lúc bốn căn chưa đầy đủ, lúc này chỉ có “Danh, sắc”. Tập nhiễm một “Ái” gọi là “Thọ”: Phải biết rằng “Ái” tức phần “Thọ” các kinh thường cho là

vô ký vì năng lực cảm quả yếu. Trong, ngoài tham cầu. Vì lấy: Nghĩa là tham đắm bên trong thân và bên ngoài thân. Do tham này sinh ra bốn thủ, nên gọi là lấy. Lấy, nghĩa là lấy ở quả sau. Vì việc trong, ngoài khởi lên miêng nghiệp là “Hữu”, nghĩa là nhân trước kia tham cầu, khởi ái tăng thượng, vận chuyển dụng động tác ở thân tâm, nói là “Nghiệp”. Thức hiện tại được gọi “Sinh” ở vị lai, nghĩa là khác đời mà thôi. Ngoài ra đều gọi là già chết.”

Chúng sinh cõi Sắc không có ba thọ: Không có khổ thọ, nên nói là không. Ba xúc: Khổ va chạm, ba thứ ái: như lạnh được lửa, bệnh ưa thuốc thang, đều là nhân duyên khổ. Ái là nói cõi trên không có. Ái như thế, chỉ có Xả, ưa sinh ái của cõi trên. Không có già, bệnh: Là có niệm niệm già, đâu có tóc bạc, mặt nhăn, cũng không có bốn đại hư hoại, chết, vì phàm phu kia là đạo hàng phục kiết sử. Về sau, lại lui sụt. Lúc sinh cõi Dục sẽ có đủ mười hai, Phật tánh cũng giống như vậy.”

“Này người thiện nam! Ở núi Tuyết có thứ cỏ tên là Nhân nhục” cho đến “Không thể nói rằng chẳng có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Núi Tuyết dụ cho Phật, cỏ dụ cho kinh Niết-bàn. Ở trên nói chướng điên đảo, nên không thấy Phật tánh. Nay, nói cho nên bị chướng che lấp là vì không đọc kinh Niết-bàn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ sáu, ở trên dù đã nói mười lực, vô úy, nhưng quả cách con người rất xa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lượt thứ hai, chúng sinh dù đương thời có đủ và không đủ nhưng phải là đầu cuối trải qua lìa. Trong ba đời được nói là đều thành tựu có mười hai, nói Phật tánh cũng giống như vậy, sẽ có trong đương lai.”

“Này người thiện nam! Phật tánh cũng là sắc” phi sắc cho đến “Chẳng phải cảnh giới mà Thanh văn, Duyên giác biết được.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ bảy, nói về Thập trụ sở dĩ không thấy Phật tánh là vì lẽ đó, vì thành lập nghĩa này, nên giả lập tướng trạng, cũng không dễ gì biết được? Cũng là sắc: Hiện thân trong sáu đường. “Chẳng phải sắc”: Lý dứt bật hình sắc. Chẳng phải sắc, “Chẳng phải phi sắc”: Nghĩa là bỏ cả hai. Cũng một, là về lý thì không hai. “Chẳng phải một” nghĩa là nói ba thừa. Trong văn tự, có giải thích đủ.”

“Này người thiện nam! Phật tánh chẳng phải ấm, giới, nhập” cho đến “Vô biên công đức đều được thành tựu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh Niết-bàn nói: “Phật tánh như vậy, không đọc tụng thì không thấy.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ tám, lại mượn ví dụ để làm rõ lý chẳng phải trong, chẳng phải ngoài. Vì phiền não che lấp, nên chẳng phải trong. Vì “Hoặc” hết mới thấy, nên chẳng phải ngoài.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lượt thứ ba là khiển trách chấp. Hễ người muốn học thì đừng bao giờ theo tiếng mà mê đắm. Nếu nghe nói sắc là Phật tánh thì không được nói chỉ có sắc là đúng mà tâm là sai. Lại, nghe nói bốn ấm là Phật tánh, cũng không được nói chỉ có tâm đúng mà sắc là sai. Chỉ có bậc Thánh nói pháp, tùy thời điểm theo nhu cầu cần thiết của chúng sinh, đâu thể chấp nhất định ư?”

“Bấy giờ, Đại Bồ-tát Sư tử Hống” cho đến “Thành tựu từng ấy pháp để được thấy rõ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Nêu câu hỏi thứ năm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp câu hỏi thứ năm. Bồ-tát Ca-diếp lại nêu câu hỏi ở trước để xin Phật giải đáp.”

“Này người thiện nam! Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp” cho đến “Dùng Đại Niết-bàn để giáo hóa chúng sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Nay, nói thành tựu mười pháp, thấy đều là hạnh, chỉ vì chưa đầy đủ, nên không thấy mà thôi. Có năm lớp giải thích, đây là lớp thứ nhất, nói mười pháp cạn sâu là khác.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kế là, nêu câu hỏi thứ năm, để xin Phật giải đáp. Phật dạy: “Bồ-tát chính là thực hành mười pháp này, vì chưa đầy đủ, nên thấy không rõ ràng. Phật được mười pháp này, vì đã đầy đủ, nên thấy Phật tánh rõ ràng. Đã hỏi pháp trừ chướng, nên sau đây Phật sẽ có năm lượt giải thích rộng về mười pháp này, lại không có nghĩa nào khác.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Dù thấy Phật tánh, nhưng không rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mười pháp; tám pháp trước cũng là tám điều giác ngộ của bậc đại nhân. Hai pháp sau: Một là khen ngợi giải thoát; hai là dùng Niết-bàn để giáo hóa là khác mà thành mười, có năm lượt, đây là lượt thứ nhất.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Người xuất gia” cho đến “Dù thấy Phật tánh nhưng không rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lượt thứ hai, nói về niềm vui của người xuất gia, bởi người xuất gia ở trong rừng núi, lìa tục, việc xao lãng đều xa lìa, chỉ có chánh thể, những thứ khác đều không phải. Niềm vui vắng lặng: được thiền định, niềm vui vắng lặng hẳn, là được vô lậu. Niềm vui rốt ráo: Là được hai Niết-bàn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ hai, y cứ riêng vào môn quán để nói về mười pháp.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Dù thấy Phật tánh nhưng không rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lượt thứ ba, tùy theo thiên hạnh, đây gọi là chánh định, do đây mới biết bốn thiền là thiên hạnh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ ba, y cứ vào Tỷ-kheo tu hành kinh này để nói về mười pháp.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Nói về ít muốn” cho đến “Dù thấy Phật tánh nhưng chưa rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lượt thứ tư, là dùng mười hai Đầu-đà làm hạnh ít muốn, chuyển biến trừ diệt.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ tư là lìa thôn xóm, để nói về mười pháp.”

“Này người thiện nam! Vì nặng về dục nên” cho đến “Dù thấy Phật tánh, nhưng chưa rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là lượt thứ năm. Năm thứ: Là giải thoát năm dục lạc.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ năm, y cứ vào hiện tướng để nói về mười pháp.”

“Này người thiện nam! Như ông vừa nói, Bồ-tát Thập trụ” cho đến “Thấy Phật tánh được rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Nêu câu hỏi thứ sáu. Nay nói: “Nhờ Phật nhãn nên thấy rõ ràng. Bồ-tát vì dùng tuệ nhãn, nên chưa thấy rõ ràng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Như ông vừa nói: “Bồ-tát Thập trụ dùng mắt nào để thấy mà chưa rõ ràng. Dưới đây sẽ đáp theo thứ lớp câu hỏi thứ sáu. Phật nói Bồ-tát chỉ có bốn thứ nhãn. Vì dùng tuệ nhãn để thấy, nên chưa rõ ràng.

Đức Phật có đủ năm nhãn, soi rõ cùng tận cội nguồn, nên thấy Phật tánh rõ ràng. Dưới đây sẽ giải thích lại có số. Bồ-tát Thập trụ vì Bồ-đề mà làm các công hạnh, nên thấy Phật tánh chưa rõ ràng. Bồ-tát Thập trụ chỉ tự biết được thành Phật, không biết người khác có Phật tánh, cũng là lời không liễu nghĩa. Phiền não vốn che lấp trí tuệ. Bồ-tát Thập trụ dứt hoặc sắp hết, đâu chấp nhận chỉ tự biết được thành Phật mà không biết người khác có Phật tánh. “Hoặc” của người khác cũng không thể che lấp trí của ta, điều đó không hợp lý. Nay, cho nên có lời nói này là vì giải thích về sự khó dễ, nói do người thành Phật được gọi

là dễ biết, người chưa thành đạo, sự tích sâu kín khó biết, cho nên có thuyết này.”

“Này người thiện nam! Vì tuệ nhãn thấy, nên chưa được sáng rõ” cho đến “Tâm không sinh niềm tin, thì không gọi là, thấy nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gọi là câu hỏi thứ sáu: “Đức Phật dùng mắt nào để thấy? Đầu tiên, được gọi là tuệ đầy đủ, Phật là Bồ-đề. Người tu hành hướng về trước gọi là hành. Người trụ trong Thập trụ: Đáng lẽ đi mà không đi, gọi là đứng. Đứng mà không đứng, là không đáng đi mà đứng chẳng phải đứng. Lại nói: “Không đi, không đứng.” Vì Thập trụ ở cảnh sinh diệt, nên có đi, đứng. Đức Phật không sinh, không diệt, nên không đi, không đứng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Y theo phần đáp có bốn lượt:

1. Nói Phật và Bồ-tát thấy Phật tánh có rõ và không rõ.
2. Nói cho đến Thập địa còn chưa thấy rõ ràng, huống chi là người khác?

Chí cực dù là diệu tuyệt, chẳng phải thường tình mà quan sát, nếu y theo dấu vết để tìm gốc thì sẽ biết được.

3. Tu giới, định làm nhân, tức là lý ấy.
4. Kiết lý thấy nghe, để hiểu rõ tông chỉ trước, đây là lượt thứ nhất.

“Này người thiện nam! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào” cho đến “Phải quán thế nào để biết được?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có sáu thứ hỏi đáp, đây là môn quán thứ hai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là lượt thứ hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là lượt thứ hai của đoạn lớn Sư Tử Hống. Sáu câu hỏi, sáu lời đáp ở trên, đã quyết định tánh nhân quả, giúp cho chúng sinh nhận thức được nhân quả, tu đức, tập nghiệp. Nếu thích ứng với lý sâu kín này, mà vẫn chưa lãnh ngộ, lòng tin chưa lập, thì hãy khuyên bảo họ y cứ vào ứng thân Phật, nương theo nhân quả của mười hai bộ kinh giáo, y theo sự để sinh niềm tin. Gồm mở ra năm môn, dưới đây là quả của quán thứ nhất.”

“Này người thiện nam! Tất cả chúng sinh thật sự không thể biết” cho đến “Một là mắt thấy, hai là nghe thấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước quán tánh quả, là quán thô.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Phật dù khuyên quán, nhưng vì tâm chúng sinh không hiểu, nên Bồ-tát Sư tử Hống mới hỏi, để nói lên tất

cả chúng sinh thật không thể suy lường mà biết được tướng tâm của Như Lai, phải làm thế nào để biết được? Phật đáp: “Phải dựa vào hai pháp:

1. Mắt thấy thân nghiệp Như Lai.
2. Nghe giáo pháp mà Phật đã nói.

Chỉ y theo hai việc này, sẽ biết được tướng tâm của Như Lai. Nếu thấy thân nghiệp của Như Lai có ba mươi hai tướng, vận động ở đời, làm vì chúng sinh hay làm vì lợi dưỡng? Nếu thấy nói pháp hoàn toàn chúng sanh, không tự vì mình, biết được người này đáng tôn trọng, thì chắc chắn chẳng phải là quả báo do sinh tử gây ra. Nếu không có diệu cực này đến ứng, thì làm sao chúng sinh được thân này ở đời để cứu khổ, tất nhiên là đáng tin. Quả đã như vậy, thì phải có nhân nhiệm mầu. Đó là lý do Đức Phật khuyên con người nương vào mười hai bộ kinh, y cứ vào ứng thân Phật, quán dụng tâm của Như Lai, sẽ được tin biết về tánh của nhân quả, chỉ vì vẫn có mười phần, về ý nghĩa của việc rất rõ ràng.”

“Nếu thấy Như Lai có thân nghiệp” cho đến “Vì ai mà thọ thân? Đó gọi là mắt thấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thế nào là thọ thân? Có hai thứ: Tự tại và không tự tại, biết Như Lai tự tại, vì sao lại thọ thân? Biết Như Lai vì chúng sinh cho nên thọ, vì ai mà thọ thân? Vì trong đó có bình đẳng, không bình đẳng, nói Như Lai bình đẳng với chúng sinh.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Làm thế nào mà thọ thân này? Là biết được đạo cảm ứng, mà không biết được lý do vì sao như vậy? Nghĩa là do tâm đại bi, cho nên thọ thân.”

“Nếu quán Như Lai nói pháp như thế nào?” cho đến “Nên phải dựa vào hai nhân duyên này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không phá phiền não, nghĩa là chân đế, chẳng phải không phá, nghĩa là thế đế. Trong chân tục, chẳng phải phá, chẳng phải không phá là chân đế, cũng là tục đế. Vì sao? Vì chẳng phải đều phá được. Năm người có thể phá nên chẳng phải không phá. Sau đây, đều nói là chân, tục, Trung đạo, không tự nói là thấy, cũng có thể là Trung đạo tục đế.

Hai thứ đầu làm sao biết? Nghĩa là môn quán thứ hai, quán “Duyên” nhân. Nhân thành tựu, gọi là mắt thấy. Cũng là nhân nghe thấy không thành tựu, nên dù biết được Phật, nhưng không gọi là mắt thấy, cũng chẳng phải nghe thấy.

Hai thứ: Ngoài tế trong thô và trong tế ngoài thô, thiện ác khó biết.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Chỉ dựa vào hai nhân duyên này, thì không thể biết được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ ba là nhân duyên. Nhân thành tựu gọi là mắt thấy, cũng là nghe thấy. Nhân không thành tựu, nghĩa là dù biết Phật không gọi là mắt thấy, cũng chẳng phải nghe thấy. Hai thứ: Ngoài tế trong thô và trong tế ngoài thô, thiện ác khó biết.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn văn thứ hai y theo công việc mà đệ tử Phật đã thực hành mà quán sát nhân: Đức Phật chỉ cho quả cùng cực, không có nhân để quán sát. Nếu không nêu việc làm của đệ tử thì sẽ không thể lấy gì để xét. Nếu quả Phật không chân thì đâu được tin ở lời Phật nói, nghĩa là vì đều được kiến giải chân thật, nên biết được lý ấy tất nhiên đáng tin.

Nay, Bồ-tát Sư Tử Hống, trước là nêu quả Am-la ở trên dụ cho bốn hạng người để xem xét: Nếu người trong, ngoài đều thành thực, trong ngoài đều sinh, thì điều này cũng dễ phân biệt. Còn ngoài chín, trong sống, ngoài sống, trong chín, thành thực, hai hạng người này làm sao biết được? “Phật nói: “Vấn đề này thật khó biết.” Dù nói là khó biết, nhưng nếu dùng bốn pháp để xét, thì sẽ biết được chân thật. Nếu nói về bốn pháp này, thì chính là trí tuệ cộng trụ (ở chung), chia cộng trụ thành hai. Vì trí tuệ là hai, nên thành bốn câu. Nếu dùng bốn pháp này, thì sẽ biết được trì giới, phá giới.”

Phật bảo: “Này người thiện nam! Tốt đẹp thay!” cho đến “Mới biết là trì giới, phá giới.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Bốn người thường gần còn không biết được, huống chi Như Lai, mà suy lường được hay sao?

“Này người thiện nam! Giới có hai thứ, người trì giới cũng có hai” cho đến “Vì lợi dưỡng hay trì rất ráo?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do nhân duyên, nên thọ trì giới cấm: hoặc vì độ mình, hoặc vì trời, người. Nếu không vì rất ráo thì chẳng phải trì giới rất ráo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sau đây là lượt thứ ba, phải tu giới rất ráo, mới thấy được.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là dùng rất ráo, không rất ráo này để chứng minh rằng giới thành tựu hay không thành tựu. Nếu là người trì giới rất ráo, thì gọi là mắt thấy nghe thấy, nếu không rất ráo thì giới trì cũng không gọi là mắt thấy, nghe thấy. Tự tín đứng đầu năm căn, lập do người trên, đều thuộc về số rất ráo trì giới. Nếu từ một giới về sau, cuối cùng, vào nội phạm phu, nối nhau không xả bỏ, cho đến

thành Phật, cũng gọi là giới rốt ráo.”

“Này người thiện nam! Giới của Như Lai không có nhân duyên” cho đến “Trì giới rốt ráo, trì giới rốt ráo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tánh không phải ác, tự nhiên được giới, là giới rốt ráo. Người không sinh sân, si, cũng là tánh không phải ác.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ, ta cùng Xá-lợi-phất” cho đến “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xuất xứ chứng minh trong nhân không có điều ác, quả có năng lực này.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chứng minh Như Lai trì giới tốt đẹp hơn hết.”

“Có hai hạng: Một là vì lợi dưỡng” cho đến “Kể cả người trì giới của Như Lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích lại, người vì chánh pháp là rốt ráo.”

“Có hai hạng: Tánh tự năng trì” cho đến “Và Như Lai cũng gọi là nghe thấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Tức là không có giới nhân duyên. Tu tập nhiều đời, tâm ác dứt hẳn, điều lành thành tánh (bản chất).

Lại “Có hai hạng: Một là giới Thanh văn” cho đến “Có thể thấy Phật tánh, Như Lai, Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thanh văn nhằm chán sinh tử, thực hành trái với Niết-bàn, chẳng thấy được pháp.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Vì sao? Vì pháp tánh như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích nghĩa rốt ráo. Cũng nói từ giới sinh pháp, cuối cùng, đến Niết-bàn, đều là nghĩa nhân duyên. Nói là tìm nhân, có mười một lớp tướng để giải thích.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Làm sao được gọi là ngã, lạc, tịnh ư?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói trì giới” cho đến tướng nhân, quả của Niết-bàn là nương sinh nhân, liễu nhân, nhưng vẫn chưa nói Niết-bàn từ nhân nào mà có, nên mới thưa hỏi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ý câu hỏi là muốn vì giới tắc vô nhân cho nên thường, vì Niết-bàn có nhân nên vô thường.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giới trước đây đã vô nhân, lẽ ra là thường, Niết-bàn lấy giải thoát làm nhân, tức lẽ ra vô thường?”

“Phật nói: Lành thay! Nay người thiện nam!” cho đến “Hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ giải thích cho ông hiểu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sắp đáp câu hỏi, trước, Đức Phật nêu việc trong dĩ vãng, để chứng minh được lý mà diệt mất.”

“Giới cũng có nhân, nhân nghe chánh pháp” cho đến “Một là nghe pháp; hai là suy nghĩ nghĩa.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giới là hữu vi, từ nghe pháp mà sinh, là “sinh nhân”.”

“Nay người thiện nam! Lòng tin” cho đến “Vừa là nhân, vừa là nhân nhân, vừa là quả vừa là quả quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cũng là nhân: Nghe pháp là nhân của lòng tin. Nhân nhân: Lòng tin lại là nhân của nghe pháp. Nay, làm nhân cho nhân, gọi là nhân nhân.

Cũng là quả: Lòng tin là quả của nghe pháp, cũng là quả quả: Nghe pháp là quả của lòng tin, cùng quả được sinh lẫn nhau, vì đều là nhân, là quả, nên gọi là hữu vi.”

Nay người thiện nam! “Ví như Ni-kiền Tử dựng ba cây treo để chiếc bình tròn lên, làm nhân quả lẫn nhau, không lìa nhau được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lòng tin và nghe pháp làm nhân quả lẫn nhau, không được lìa nhau. Chỉ y cứ vào hai thứ nhân quả này để làm nhân nhân, quả quả.”

“Nay người thiện nam! Như vô minh “Duyên” hành” cho đến “Vừa là nhân, vừa là nhân nhân, vừa là quả vừa là quả quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mượn vô minh, hành này để nói lên nghĩa làm nhân quả lẫn nhau: Vô minh là nhân, hành làm quả. Từ sau “hành” “Hữu” lại khởi phiền não nhẹ, gọi là vô minh, tức là nói nhẹ nặng, trước sau sinh khởi lẫn nhau, làm nhân quả lẫn nhau, được nghĩa nhân nặng, quả nặng.”

“Nay người thiện nam! Pháp sinh có công năng sinh ra pháp” cho đến “sinh sinh không tự sinh, lại nhờ sinh nên sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mượn nghĩa của các nhà Tỳ-đàm, nhờ nói về ý nghĩa sâu xa của nhân nặng, quả nặng. Tiểu sinh chỉ sinh một pháp, đại sinh mới sinh ra tám pháp. Đây là đại sinh của tiểu sinh, làm nhân quả lẫn nhau, cũng có nghĩa nhân nặng, quả nặng, không thể tự sinh, nghĩa là đại sinh có ba thể, không thể tự sinh.

Do sinh sinh ra sinh: Do tiểu sinh cho đến sinh ra thể nhân quả kia. Sinh sinh không tự sinh: sinh ra sinh của đại sinh không tự sinh, cũng nhờ đại sinh nên sinh.”

“Cho nên hai sinh vừa là nhân vừa là nhân nhân” cho đến “Lòng tin nghe pháp cũng giống như vậy.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu một việc có hai nghĩa, cho là giải thích giống nhau.”

“Này người thiện nam! Là quả chẳng phải nhân” cho đến “Gọi là quả phiền não: gọi là quả quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Ở trên nói giới, v.v... là nhân là quả, thể chúng là hữu vi. Giờ đây nói Niết-bàn là quả, không phải nhân, chẳng phải hữu vi, nên không từ nhân mà có. Vì quả trên, nghĩa là người mong cầu không có khổ, do không có khổ là trên. Vì quả Sa-môn: Dứt sinh tử, lỗi lầm trong lỗi lầm: đều nói là pháp khổ. Phiền não là lỗi lầm. Lại, vì sinh ra khổ, cho nên là lỗi lầm trong lỗi lầm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước kia đã đáp hai pháp: Giới, tín, làm nhân quả lẫn nhau, cho nên là vô thường. Nay, nói Niết-bàn là quả của “liễu nhân”, cho nên thường. Là quả trên, là giải thích lý do vượt hơn này.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã phán quyết giới cũng có nhân, nên biết giới chẳng phải thường, không nhất định tức là phần vi. Niết-bàn chỉ được gọi là quả, vì không còn làm nhân cho người khác nữa, nên là quả, chẳng phải nhân.”

“Này người thiện nam! Niết-bàn không có nhân mà thể của nó là quả” cho đến “Vì không có nhân, nên gọi là Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp hữu vi vì là nhân, là quả, nên khổ. Niết-bàn vì là quả, không có nhân, nên chẳng phải khổ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Không có sinh nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thể là quả, là quả của liễu nhân.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Như lời Phật đã nói” cho đến “Có lúc không có nhân nên gọi là Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý câu hỏi: Vì không dùng bất thiện làm nhân, nên nói “Không có”, chứ chẳng phải tất cả là “Không”. Cho nên ý cứ hữu, vô trong sáu thứ vô.

“Phật nói: “Này người thiện nam! Nay ông đã nói” cho đến “Vì lẽ gì gọi là nhân? Vì là liễu nhân.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Một việc có hai nghĩa đã nêu kia đều là tướng chung hữu vi, hình đối lập với chân ngã Niết-bàn, không thể so sánh với vô ngã. Do nghĩa này nên, là nhân: Tức hai nhân trên, là quả, tức là hai quả trên. Niết-bàn là quả chứ chẳng phải nhân. Phật tánh là nhân, chẳng phải quả. Nếu Niết-bàn chỉ là quả mà chẳng phải khổ,

thì Phật tánh cũng chỉ là nhân chẳng lẽ là khổ. Chẳng phải quả Sa-môn, nghĩa là chẳng phải hai quả kia, chẳng phải không là quả khác, là khổ. Là liễu nhân: Chẳng phải hai nhân kia, nói liễu nhân là liễu nhân, chứ chẳng phải sinh nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nên biết thể của Niết-bàn rốt ráo vô nhân, như vô ngã, vô ngã sở. Dù dẫn câu đầu để đáp, câu sau, liền quả trách. Nói Niết-bàn không đồng với pháp thế tục, cho nên thường.

Nhân này chẳng phải quả: Lại y cứ vào Phật tánh của chánh nhân. Chánh nhân chỉ trụ ở nhân vị, không được gọi là quả. Vì chẳng phải nhân sanh, nên chánh nhân là Phật tánh. Đã không phải được sinh ra bởi nhân thiện, ác, chỉ một công dụng không đời đời, cho đến thành Phật không đời đời. Vì đến địa vị Phật không lay động, nên chẳng phải pháp do nhân sinh. Thể đã chẳng phải do nhân sinh ra, cũng chẳng phải là quả của nhà dứt tâm.

Vì liễu nhân: không phải chỉ duyên nhân là liễu nhân, mà chánh nhân cũng là liễu nhân. Vì sao? Vì nếu chúng sinh không có tâm chán khổ, tìm vui thì một niệm lành cũng không thể thực hành. Do có kiến giải này, nên được quả thành thực. Do đó, chánh nhân cũng xa tạo nên liễu nhân thành Phật.”

“Này người thiện nam! Nhân có hai thứ” cho đến “Đất, nước, phân... đó gọi là liễu nhân.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đều là pháp tạo tác, cũng so sánh với nhau mà nói thôi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói chung tất cả nghĩa “Duyên” nhân và chánh nhân, chỉ làm cho sức quả mạnh mẽ, tức là sinh nhân, còn yếu thì thuộc về liễu nhân.”

“Lại có sinh nhân, chính là sáu Ba-la-mật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sau đây là nói đều chẳng phải pháp tạo tác, nhưng về nghĩa sinh, liễu thì rõ ràng ở đây, do sáu độ mà thành Bồ-đề, nên nói là sinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sáu độ vì lấy sức mạnh của nghĩa Bồ-đề, nên gọi là nhân sinh.”

“Lại có liễu nhân, gọi là Phật tánh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Liễu nhân này có ba thứ đối nhau. Nói chung chỉ là liễu nhân, vì phân tích nghĩa quả mạnh mẽ làm nhân cho sinh. Sinh có thể làm cho vô thành “Có”. Liễu, nghĩa là cái “Đã

có”. Cứ nói theo văn, nhỏ không có gì nhỏ hơn, suy ra nghĩa thì lớp thứ ba lẽ ra ở lớp thứ hai. Lớp thứ nhất lấy trụ ở sáu độ trước, đối lại với Phật tánh. Phật tánh dù là chánh nhân, nhưng nếu nói về thế lực của quả thì chẳng phải các độ như đàn độ v.v..., tất nhiên sẽ không có đặc quả. Đối với liễu là mạnh, nghĩa nói là sinh.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật tánh chánh nhân vì lấy công sức của quả không bằng, cho nên chỉ được làm liễu nhân.”

“Lại có liễu nhân, chính là sáu Ba-la-mật Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Liễu nhân này được lấy từ Cửu địa trở xuống, về nghĩa quả thì yếu là liễu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sáu độ trong nhân cách quả Phật xa, nên chỉ được làm liễu nhân cho Vô thượng Bồ-đề.”

“Lại, có sinh nhân nói là Thủ lãng nghiêm Tam-muội Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Nói là Thập trụ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Do sức mạnh của tâm Kim cương, sinh ra quả Phật rất nhanh chóng, nên nói là sinh nhân.”

“Lại có liễu nhân, là nói tám Chánh đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Tám chánh là hạnh nghiêng lệch, do nghĩa yếu kém, nên làm liễu nhân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hạnh Nhị thừa xa, chỉ được làm liễu nhân.”

“Lại có sinh nhân, cái gọi là lòng tin sáu pháp Ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xưa không nay có là sinh, vốn có nay thấy là liễu. Như vô thường chấp thường là sinh, vô thường thấy vô thường là liễu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sinh nhân này được lấy từ đẳng trụ đến ba trụ. Vì mạnh hơn so với nghĩa của tám chánh, nên gọi là sinh. Sở dĩ được biết ba trụ là vì trụ tín nhãn địa, nay nói là tín tâm sáu độ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì hạnh Đại thừa gần, nên gọi là sinh.”

“Bồ-tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Như lời Phật đã nói” cho đến “Làm sao thấy được Phật tánh cũng giống như vậy?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn quán thứ ba, quán chung nhân quả, nói về thấy, nghe cũng khác, vì liễu là thấy, không liễu là nghe.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là hợp quán nhân quả. Bồ-tát Sư

tử Hống nêu “Trăm phi” để nói làm sao để thấy được Như Lai?”

“Phật nói: “Này người Thiện nam! Thân Phật có hai thứ” cho đến “Nên gọi chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phương tiện thị hiện, đó gọi là Kiến: Do thị hiện nên sắc, thanh đều gọi là thấy. Thân giải thoát cũng gọi là nghe thấy, ngoài ra đều như vậy.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ tư, nhận lãnh lý của tông chỉ trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Phật lại y cứ vào hai việc nghe, thấy để khuyến tin. Một là thường, là pháp thân. Vô thường là ứng thân. Người thấy được là Phật và Bồ-tát Thập trụ. Người không thấy được Phật tánh, đó là tất cả chúng sinh. Thập trụ và Phật có thể được gọi là mắt thấy. Cửu trụ trở xuống, hoàn toàn tin có Phật tánh, nên thuộc về thấy, nghe. Phật thấy Phật tánh rõ ràng, nên nói là như sắc. Thập trụ trở xuống, vì thấy Phật tánh chưa rõ ràng, nên nói là chẳng phải sắc.”

